

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 9 - 2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Dương Diễm.

Bà H Bliăk Niê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin: không tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2018/TLST-HNGĐ ngày 22/6/2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Phạm Văn Ng, sinh năm 1943; Địa chỉ: Thôn Th, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/5/2018 và các lời khai quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:

Bà Lê Thị H và ông Phạm Văn Ng chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 13/7/2009 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc với nhau được một thời gian, đến năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, khác nhau về

phong tục tập quán và tôn giáo, tính cách của vợ chồng không hợp nhau, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát nhau. Bà H đã cố gắng nhẫn nhịn và nhiều lần động viên ông Ng để gia đình được hạnh phúc nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không cải thiện được. Năm 2016 bà H đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Ng, nhưng ông Ng hứa sẽ sửa chữa nên bà H đã rút đơn khởi kiện lại để vợ chồng về đoàn tụ, sống chung với nhau. Tuy nhiên, sau khi về đoàn tụ gia đình ông Ng vẫn không chịu thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng vẫn tiếp tục xảy ra và ngày càng trầm trọng hơn. Trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng vẫn xảy ra cãi vã, xô xát nhau. Đến cuối năm 2017 bà H và ông Ng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà H không thể tiếp tục sống chung với ông Phạm Văn Ng được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Văn Ng.

Về con chung: Quá trình chung sống bà H và ông Ng không có con chung, bà H chỉ có hai con riêng nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu giải quyết.

Theo đơn trình bày ngày 17/7/2018 bị đơn là ông Phạm Văn Ng trình bày:

Bà H là vợ chính thức của ông Ng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Trong thời gian chung sống với bà H ông Ng vẫn có trách nhiệm với bà H và hai đứa con riêng của bà H, ông Ng xác nhận ông không làm việc gì sai trái với bà H để bà H đòi ly hôn với ông. Mặt khác, ông Ng là người theo đạo và luật Thiên chúa giáo không cho phép ly hôn nhau. Vì vậy, ông Ng không đồng ý ly hôn với bà Lê Thị H.

Về con chung: Ông Ng và bà H không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Ông Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù ông Ng đã hai lần được Tòa án thông báo hợp lệ về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để vợ chồng đoàn tụ với nhau. Tuy nhiên, ông Ng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án và đưa ra xét xử theo quy định.

Văn bản số 885/CV – VKS – DS ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin đề nghị không tham gia phiên tòa vì vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Bà Lê Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phạm Văn Ng, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại thôn Th, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin. Ông Phạm Văn Ng đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai

nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý, giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Phạm Văn Ng xác lập quan hệ hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 13/7/2009 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị H và ông Phạm Văn Ng là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa bà H và ông Ng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, khác nhau về phong tục tập quán và tôn giáo, tính cách của vợ chồng không hợp nhau, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng xảy ra đã nhiều năm, bà H đã có một lần nộp đơn xin ly hôn, sau đó lại rút đơn để ông Ng tự thay đổi tính cách nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thể khắc phục được mà ngày càng căng thẳng hơn. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Như vậy, giữa bà Lê Thị H và ông Phạm Văn Ng đã vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị H về việc xin ly hôn với ông Phạm Văn Ng.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống bà H và ông Ng không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Do các bên không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 235, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 khoản 2 Điều 47 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H được ly hôn với ông Phạm Văn Ng.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

- Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2017/0001450 ngày 05/4/2018 của tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Ông Phạm Văn Ng không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Huyện Cư Kuin;
- Chi Cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quốc Định